

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2019/HSST
Ngày 24/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Triệu Văn Quang.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Nguyễn Thị Bích Hòa và ông Tường Duy Bình.
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Bình P, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.
- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Mùi Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 165/2019/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lý Văn C, sinh năm 1987; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn H, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Sán Dìu; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lý Thanh B (đã chết) và bà Hoàng Thị N; có vợ là Lục Thị X và có 01 con, sinh năm 2007; Tiền án: Có 01 tiền án:

Ngày 30/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Sơn D, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm 01 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và tội Trốn khỏi nơi giam. (Chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không; bị giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2019 đến nay. Có mặt.

Bị hại:

Anh Mùa Páo C, sinh năm 1999, trú tại bản P, xã L, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Anh Triệu Văn P, sinh năm 2000, trú tại bản C, xã Q, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Anh Trần Việt A, sinh năm 1983, trú tại tiểu khu x, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Anh Nguyễn Quốc B, sinh năm 1990, trú tại tiểu khu xx/x, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Tráng Thị S, sinh năm 1984, trú tại Bản C, xã Đ, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990, trú tại tiểu khu xx/x, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Nguyễn Hợp Y, sinh năm 1962, trú tại tiểu khu x, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Lường Văn D, sinh năm 1984, trú tại tiểu khu xx, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Văn C là người đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản và tội trốn khỏi nơi giam, chưa được xóa án tích lại thực hiện các vụ trộm cắp như sau.

Vụ thứ nhất: Vào sáng ngày 11/7/2019, C đi đến công trình xây dựng tại tiểu khu Cơ Quan, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La do anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1974, cư trú tại: tiểu khu x, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La là chủ thầu xây dựng, C đặt vấn đề xin vào làm thuê cho anh Thủ và được anh Thủ đồng ý. Tối cùng ngày, C về phòng trọ ở gần công trình xây dựng do anh Thủ thuê cho nhóm thợ xây sinh hoạt rồi ăn cơm và ngủ lại tại đó. Khoảng 08 giờ sáng ngày 12/7/2019, C ngủ dậy và cùng nhóm thợ xây đi làm. Sau khi làm được khoảng 20 phút, C xin anh Thủ nghỉ để mua đồ dùng cá nhân và anh Thủ đồng ý. C đi bộ về phòng trọ thì phát hiện trong phòng trọ có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda - Blade, màu sơn trắng - đen, biển kiểm soát: 26G1-179.08 của Anh Mùa Páo C, sinh năm: 1999, cư trú tại: bản P, xã L, huyện M, tỉnh Sơn La, C đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Sau đó, C tìm thấy chìa khóa chiếc xe máy trong 01 chiếc túi nilon màu xanh - trắng được treo trên tường trong phòng trọ rồi điều khiển chiếc xe máy đi đến nhà Chị Tráng Thị S, sinh năm: 1984, cư trú tại: bản Co Sung, xã Đông Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Qua trao đổi, C đã bán cho chị S chiếc xe máy nói trên với giá 7.000.000 đồng, chị S đã đưa trước cho C số tiền 2.000.000 đồng và hẹn khi nào lấy được giấy tờ sẽ trả nốt số tiền còn lại. Đối với số tiền 2.000.000 đồng C đã chi tiêu cá nhân hết nên không tiến hành thu giữ được.

Ngày 23/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành thu giữ của chị S chiếc xe máy nhãn hiệu Honda - Blade, màu sơn trắng - đen, số máy: JA36E0207295, số khung: 360XEY112534, biển kiểm soát: 26G1-179.08. Cùng ngày, cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe máy nêu trên. Tại kết luận định giá số 17 ngày 23/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mộc Châu kết luận: Chiếc xe máy

nêu trên có giá trị là: 13.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe máy trên là tài sản hợp pháp của Mùa Páo Chua. Ngày 27/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trả lại cho Anh Mùa Páo C chiếc xe máy nhãn hiệu Honda - Blade, màu sơn trắng - đen, số máy: JA36E0207295, số khung: 360XEY112534, biển kiểm soát: 26G1-179.08 để quản lý, sử dụng. Về bồi thường dân sự, anh Chua không yêu cầu Lý Văn C bồi thường. Đối với Chị Tráng Thị S, quá trình điều tra xác định chị S không biết nguồn gốc chiếc xe máy nói trên là do C trộm cắp mà cô nên không đề cập đến vấn đề xử lý. Về bồi thường dân sự, chị S không yêu cầu C phải bồi thường số tiền mà chị S đã trả cho C là 2.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Sau khi chi tiêu cá nhân hết số tiền 2.000.000 đồng, C đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 13 giờ ngày 17/7/2019, C một mình đi bộ đến nhà hàng Cá Hồi Hang Dơi, tại tiểu khu 8, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La là nơi trước đây C từng xây dựng bể nước cho cửa hàng. Khi đến nơi, C đi vào phòng ăn số 02 thì thấy có Anh Triệu Văn P, sinh năm: 2000, cư trú tại: Bản Chiềng Khòng, xã Quy Hướng, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La là nhân viên của cửa hàng đang nằm ngủ trên sập, bên cạnh có để 02 chiếc điện thoại di động gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu đỏ, số IMEI1: 861570045834777, số IMEI2: 861570045834 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO NEO 7, màu trắng. C đã nhẹ nhàng lại gần và lấy 02 chiếc điện thoại cất giấu vào túi quần bên trái phía trước đang mặc rồi đi theo đường cửa ngách phía bên trái bỏ trốn ra đường quốc lộ 6. Sau đó, C xin đi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết đến khu vực chợ 70, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La rồi xuống xe và đi vào cửa hàng điện thoại của Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1990, cư trú tại: tiểu khu 19/8, thị trấn Nông Trường Mộc Châu tại tiểu khu 40, thị trấn Nông Trường Mộc Châu và bán 02 chiếc điện thoại vừa trộm cắp được số tiền 1.500.000 đồng. Đối với số tiền 1.500.000 đồng C đã chi tiêu cá nhân hết nên không tiến hành thu giữ được.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO NEO 7, màu trắng, chị T đã bán cho một người khách không quen biết. Ngày 24/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành thu giữ của chị T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu đỏ, số IMEI1: 861570045834777, số IMEI2: 861570045834. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã yêu cầu định giá tài sản đối với 02 chiếc điện thoại nêu trên. Tại Kết luận định giá tài sản số 18 ngày 26/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mộc Châu kết luận 02 chiếc điện thoại di động trên có tổng giá trị là: 2.500.000 đồng. Quá trình điều tra xác định, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu đỏ, số IMEI1: 861570045834777, số IMEI2: 861570045834 là tài sản hợp pháp của Anh Triệu Văn P. Ngày 27/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành trao trả cho anh P chiếc điện thoại trên để quản lý, sử dụng. Về bồi thường dân sự, anh P không yêu cầu Lý Văn C bồi thường.

Đối với Chị Nguyễn Thị T, quá trình điều tra xác định chị T không biết nguồn gốc của 02 chiếc điện thoại nêu trên là do C trộm cắp mà cô nên không đề

cập đến vấn đề xử lý. Về bồi thường dân sự, chị T không yêu cầu bồi thường đối với số tiền 1.500.000 đồng, mà chị T đã trả cho C.

Vụ thứ ba: Khoảng 08 giờ ngày 20/7/2019, C một mình đi bộ đến khu vực khách sạn Đồng Đen tại tiểu khu 6, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La thì phát hiện có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu DAEHAN, màu sơn nâu, biển kiểm soát: 26F9-3988 của anh Trần Việt A, sinh năm: 1983, cư trú tại: Tiểu khu 1, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đang dựng ở vỉa hè phía bên phải cổng khách sạn. C đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. C quan sát xung quanh không có ai nên đã lại gần rồi nổ máy chiếc xe, thấy nổ máy được C đã điều khiển chiếc xe đến nhà anh Nguyễn Hợp Y, sinh năm: 1962, cư trú tại: tiểu khu 1, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Qua trao đổi, C đã bán chiếc xe cho anh Nguyễn Hợp Y được số tiền 500.000 đồng. Đối với số tiền 500.000 đồng C đã chi tiêu cá nhân hết nên không tiến hành thu giữ được. Ngày 24/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành thu giữ của anh Nguyễn Hợp Y: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu DAEHAN, màu sơn nâu, biển kiểm soát: 26F9-3988, số máy, số khung: 0307444. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã yêu cầu định giá đối với chiếc xe máy nêu trên. Tại Kết luận định giá tài sản số 18 ngày 26/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mộc Châu kết luận chiếc xe máy trên có giá trị là: 1.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định, chiếc xe máy trên là tài sản hợp pháp của Trần Việt A. Ngày 27/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trả lại cho Anh Trần Việt A chiếc xe máy để quản lý, sử dụng. Về bồi thường dân sự, anh Việt Anh không yêu cầu bồi thường Lý Văn C bồi thường. Đối với anh Nguyễn Hợp Y, quá trình điều tra xác định anh Nguyễn Hợp Y không biết nguồn gốc chiếc xe máy nói trên là do C trộm cắp mà có nên không đề cập đến vấn đề xử lý. Về bồi thường dân sự, anh Nguyễn Hợp Y không yêu cầu C phải bồi thường số tiền là 500.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 08 giờ ngày 21/7/2019, C một mình đi bộ đến khu vực tiểu khu 77, thị trấn Nông Trường Mộc Châu thì thấy đối diện của một công trình xây dựng có 02 chiếc xe máy đang để ở lề đường giáp tường rào. C phát hiện chiếc xe máy nhãn hiệu WAZELET, màu sơn nâu, biển kiểm soát: 26F9-4954 của Anh Nguyễn Quốc B, sinh năm: 1990, cư trú tại: tiểu khu 19/8, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La vẫn đang cắm chìa khóa trên xe. C quan sát xung quanh thấy không có ai chú ý, C liền lên xe mở khóa và điều khiển chiếc xe đến khu vực dốc lâm sản, thuộc tiểu khu 13, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La rồi dừng lại kiểm tra lượng xăng trong xe thì phát hiện trong cốp xe có 01 giấy đăng ký xe và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm của chiếc xe. Thấy xe vẫn còn xăng C tiếp tục điều khiển chiếc xe đến quán sửa chữa, mua bán xe máy Đại D do anh Lường Văn D, sinh năm: 1984, cư trú tại: Tiểu khu 13, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La làm chủ phía bên phải đường theo hướng Mộc Châu - Sơn La. Qua trao đổi, C đã bán chiếc xe cho anh D được số tiền: 1.200.000 đồng. Đối với số tiền 1.200.000 đồng C đã chi tiêu cá nhân hết nên không tiến hành thu giữ được. Ngày 24/7/2019, Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành thu giữ của anh Lương Văn D: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu WAZELET, màu sơn nâu, biển kiểm soát: 26F9-4954, số máy: 000379, số khung: 001920; 01 đăng ký moto xe máy số 0059623 ngày 27/1/2005 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của anh Nguyễn Danh C. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã yêu cầu định giá đối với chiếc xe máy nêu trên. Tại Kết luận định giá tài sản số 18 ngày 26/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mộc Châu kết luận chiếc xe máy trên có giá trị là: 3.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định, chiếc xe máy và các giấy tờ liên quan trên là tài sản hợp pháp của Nguyễn Quốc B. Ngày 27/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trả lại cho Anh Nguyễn Quốc B chiếc xe máy để quản lý, sử dụng. Về bồi thường dân sự, anh Bảo không yêu cầu bồi thường đối với C. Đối với anh Lương Văn D, quá trình điều tra xác định anh D không biết nguồn gốc chiếc xe máy nói trên là do C trộm cắp mà có nên không đề cập đến vấn đề xử lý. Về bồi thường dân sự, anh D yêu cầu Lý Văn C phải bồi thường số tiền là 1.200.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 165/CT-VKSMC ngày 10/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã truy tố bị cáo với nội dung: Truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mộc Châu để xét xử đối với bị can Lý Văn C về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu ý kiến, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý Văn C phạm tội: Tội trộm cắp tài sản và áp dụng các căn cứ pháp luật để xử phạt đối với bị cáo như sau:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, r khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Văn C từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự về vật chứng của vụ án:

- Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã trả lại cho Anh Mùa Páo C 01 chiếc xe máy, biển kiểm soát: 26G1-179.08 để quản lý, sử dụng; Anh Trần Việt A 01 chiếc xe máy nhãn hiệu DAEHAN, màu sơn nâu, biển kiểm soát: 26F9-3988 để quản lý, sử dụng; Anh Nguyễn Quốc B 01 chiếc xe máy nhãn hiệu WAZELET, màu sơn nâu, biển kiểm soát: 26F9-4954 để quản lý, sử dụng; Anh Triệu Văn P 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu đỏ, số IMEI1: 861570045834777, số IMEI2: 861570045834 để quản lý, sử dụng.

Truy thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng do bị cáo phạm tội mà có.

3. Về bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 13, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lý Văn C phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Lương Văn D số tiền 1.200.000đồng.

Chấp nhận việc các bị hại: Anh Mùa Páo C, Anh Triệu Văn P, Anh Trần Việt A, Anh Nguyễn Quốc B; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Tráng Thị S, Chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Hợp Y không đề nghị bị cáo bồi thường gì.

4. Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí nội dung cáo trạng đã truy tố cũng như nội dung bản luận tội, bị cáo không có tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lý Văn C giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận: Từ ngày 12/7/2019 đến ngày 21/7/2019, Lý Văn C đã lợi dụng sơ hở trong việc trông coi tài sản của những người bị hại, đã lén lút thực hiện 04 lần trộm cắp. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 19.500.000 đồng, mục đích bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Cụ thể:

- Ngày 12/7/2019, Lý Văn C đã trộm cắp của Mùa Páo Chua 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda - Blade, màu sơn trắng - đen, biển kiểm soát: 26G1-179.08, số máy: JA36E0207295, số khung: 360XEY112534 có giá trị: 13.000.000 đồng.

- Ngày 17/7/2019, Lý Văn C đã trộm cắp của Triệu Văn P 02 chiếc điện thoại di động gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu đỏ, số IMEI1: 861570045834777, số IMEI2: 861570045834 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO NEO 7, màu trắng có tổng giá trị: 2.500.000 đồng.

- Ngày 20/7/2019, Lý Văn C đã trộm cắp của Trần Việt A 01 chiếc xe máy nhãn hiệu DAEHAN, màu sơn nâu, biển kiểm soát: 26F9-3988, số máy, số khung: 0307444 có giá trị: 1.000.000 đồng.

- Ngày 21/7/2019, Lý Văn C đã trộm cắp của Nguyễn Quốc B 01 chiếc xe máy nhãn hiệu WAZELET, màu sơn nâu, biển kiểm soát: 26F9-4954, số máy: 000379, số khung: 001920 có giá trị: 3.000.000 đồng.

Hành vi trên của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Có mức phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do ham chơi đua đòi và do mục đích tư lợi, lười lao động muốn được hưởng lợi từ thành quả lao động của người khác, nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới tài sản, kinh tế của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa P. Do đó xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và người phạm tội tự thú, tài sản chiếm đoạt đã được trao trả lại cho các chủ sở hữu. Do đó cần áp dụng điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 04 lần, hơn nữa bản thân bị cáo đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên bị áp dụng thêm tình tiết “phạm tội hai lần trở lên” và “tái phạm”. Được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung (*phạt tiền*): Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về phần vật chứng vụ án:

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda - Blade, màu sơn trắng - đen, biển kiểm soát: 26G1-179.08, số máy: JA36E0207295, số khung: 360XEY112534 ngày 27/8/2019 Công an đã tiến hành giao trả cho Anh Mùa Páo C quản lý, sử dụng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu DAEHAN, màu sơn nâu, biển

kiểm soát: 26F9-3988, số máy, số khung: 0307444 ngày 27/8/2019 Công an đã tiến hành giao trả cho Anh Trần Việt A quản lý, sử dụng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu WAZELET, màu sơn nâu, biển kiểm soát: 26F9-4954, số máy: 000379, số khung: 001920; 01 đăng ký mô tô xe máy số: 0059623 ngày 27/01/2005, họ tên chủ xe Nguyễn Danh Cường, BKS 26F9 – 4954; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô xe máy số 017156291 tên chủ xe Nguyễn Danh Cường, số BKS 26F9 – 4954 ngày 27/8/2019 Công an đã tiến hành giao trả cho Anh Nguyễn Quốc B quản lý, sử dụng; 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO A3S, màu đỏ, số IMEI1: 861570045834777, số IMEI2: 861570045834 27/8/2019 Công an đã tiến hành giao trả cho Anh Triệu Văn P quản lý, sử dụng. Việc trao trả tài sản cho người bị hại là đúng quy định của pháp luật, được chấp nhận.

Anh Mùa Páo C, Anh Trần Việt A, Anh Nguyễn Quốc B và Anh Triệu Văn P đã được nhận lại tài sản, Anh Triệu Văn P cũng đã nhận lại một phần tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự. Xét là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với Chị Tráng Thị S, quá trình điều tra xác định chị S không biết nguồn gốc chiếc xe máy nói trên là do bị cáo trộm cắp mà có nên không đề cập đến vấn đề xử lý là đúng quy định của pháp luật. Về bồi thường dân sự, chị S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền mà chị S đã trả cho bị cáo là 2.000.000 đồng tiền mua chiếc xe máy. Việc Chị Tráng Thị S không yêu cầu bị cáo bồi thường là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, đúng quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Cần chấp nhận.

Đối với Chị Nguyễn Thị T, quá trình điều tra xác định chị T không biết nguồn gốc của 02 chiếc điện thoại nêu trên là do bị cáo trộm cắp mà có nên không đề cập đến vấn đề xử lý là đúng quy định của pháp luật. Về bồi thường dân sự, chị T không yêu cầu bị cáo bồi thường đối với số tiền 1.500.000 đồng mà Chị Nguyễn Thị T đã trả cho bị cáo giá trị 02 chiếc điện thoại. Việc chị T không yêu cầu bị cáo bồi thường là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, đúng quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Cần chấp nhận.

Đối với anh Nguyễn Hợp Y, quá trình điều tra xác định anh Nguyễn Hợp Y không biết nguồn gốc chiếc xe máy nói trên là do bị cáo trộm cắp mà có nên không đề cập đến vấn đề xử lý là đúng quy định của pháp luật. Về bồi thường dân sự, anh Nguyễn Hợp Y không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 500.000 đồng đã sử dụng để mua chiếc xe máy. Việc anh Nguyễn Hợp Y không yêu cầu bị cáo bồi thường là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, đúng quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Cần chấp nhận.

Đối với việc anh Lường Văn D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.200.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay xác định anh D không biết nguồn gốc chiếc xe máy nói trên là do bị cáo trộm cắp mà có nên không đề cập đến vấn đề xử lý là đúng quy định của pháp luật. Về bồi thường dân sự, anh D yêu cầu bị cáo Lý Văn C phải bồi thường số tiền là 1.200.000 đồng anh D đã sử dụng để mua chiếc xe máy WAZELET, màu sơn nâu, biển kiểm soát: 26F9-4954, xét việc mua bán là ngay tình. Cần buộc bị cáo bồi thường cho anh Lường Văn D số tiền 1.200.000 đồng.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng bán chiếc xe máy 26G1 – 179.08; số tiền 500.000 đồng bán chiếc xe máy 26F9 – 3988; số tiền 1.500.000 đồng bán 02 chiếc điện thoại di động OPPO NEO7 và chiếc điện thoại OPPO A3S. Tổng cộng là 4.000.000 đồng bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết, đây là tài sản do hành hành vi phạm tội mà có, cần truy thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Xét thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày. Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Lý Văn C** phạm tội Trộm cắp tài sản.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm s, r khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Văn C 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 23/7/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự về vật chứng của vụ án:

Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda - Blade, màu sơn trắng - đen, biển kiểm soát: 26G1-179.08, số máy: JA36E0207295, số khung: 360XEY112534 ngày 27/8/2019 cho Anh Mùa Páo C quản lý, sử dụng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu DAEHAN, màu sơn nâu, biển kiểm soát: 26F9-3988, số máy, số khung: 0307444 ngày 27/8/2019 cho Anh Trần Việt A quản lý, sử dụng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu WAZELET, màu sơn nâu, biển kiểm soát: 26F9-4954, số máy: 000379, số khung: 001920; 01 đăng ký mô tô xe máy số: 0059623 ngày 27/01/2005, họ tên chủ xe Nguyễn Danh Cường, BKS 26F9 – 4954; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô xe máy số 017156291 tên chủ xe Nguyễn Danh Cường, số BKS 26F9 – 4954 ngày 27/8/2019 cho Anh Nguyễn Quốc B quản lý, sử dụng; 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO A3S, màu đỏ, số IMEI1: 861570045834777, số IMEI2: 861570045834 27/8/2019 cho Anh Triệu Văn P quản lý, sử dụng.

Truy thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) đối với bị cáo.

3. Về bồi thường dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận việc anh Anh Mùa Páo C, Anh Triệu Văn P, Anh Trần Việt A, Anh Nguyễn Quốc B, Chị Tráng Thị S, Chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Hợp Y không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Lương Văn D số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn) đồng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1, 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mộc Châu;
- Viện KSND tỉnh Sơn La;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA H/S;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLVNQLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Triệu Văn Quang